

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/5/2022

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mừng;

2. Ông Đỗ Minh Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “*Không công nhận vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Alăng Thị T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2022, bản tự khai ngày 11 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa bà Alăng Thị T (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Alăng Thị T và ông Đinh H tự nguyện đi đến hôn nhân, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông H thường xuyên uống rượu, say sưa, gây gỗ, đập phá đồ đạc trong nhà và nhiều lần dùng bạo lực đánh đập bà T, con cái. Nay bà T xét thấy không thể tiếp tục chịu đựng được nữa, không còn thương yêu, tin tưởng nhau nên yêu cầu Tòa án xử không công nhận bà và ông Đinh H là vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 3 năm 2022 và lời khai tại phiên hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2022 của ông Đinh H (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông Đinh H thống nhất chung sống như vợ chồng với bà Alăng Thị T từ năm 1994 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi lần ông H uống rượu về thì bà T hay nói, do không chấp nhận lời nói của bà T nên

ông H đánh bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà T và ông H là vợ chồng thì ông H đồng ý theo yêu cầu của bà T.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng bà T và ông H cùng khai có với nhau 05 người con chung là Đình A (SN: 03/11/1995), Đình Thị H (SN: 22/01/1999), Đình L (SN: 16/12/2004), Đình M (SN: 28/10/2006) và Đình Thanh L (SN: 08/6/2016).

Khi Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, nguyện vọng của bà T là được chăm sóc nuôi dưỡng các con Đình L, Đình M và Đình Thanh L. Bà T yêu cầu ông H đóng góp cấp dưỡng nuôi con Đình Thanh L mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông H cũng có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng các con Đình L, Đình M và Đình Thanh L. Ông H không yêu cầu bà T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Đối với các con Đình A và Đình Thị H đã trên 18 tuổi và có thể sống tự lập nên bà T và ông H không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thanh và ông Hải cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên xét xử ngày 11 tháng 5 năm 2022, ông Đình H (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đình H.

[2] Về nội dung vụ án:

{2.1} Về hôn nhân: Bà Alăng Thị T và ông Đình H tự nguyện đi đến hôn nhân, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định không công nhận bà Alăng Thị T và ông Đình H là vợ chồng phù hợp với điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

{2.2} Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng bà T và ông H thống nhất có với nhau 05 người con chung. Trong đó có 02 con đã trên 18 tuổi là Đình A (SN: 03/11/1995), Đình Thị H (SN: 22/01/1999) và có 03 con dưới 18 tuổi là Đình M (SN: 16/12/2004), Đình L (SN: 28/10/2006), Đình Thanh L (SN: 08/6/2016). Tại phiên hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2022, bà T và ông H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con Đình M, Đình L và Đình Thanh L. Bà T yêu cầu ông Hải đóng góp cấp dưỡng nuôi con Đình Thanh L mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con Đình A, Đình Thị H trên 18 tuổi và đã trưởng thành bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét về điều kiện nuôi con cũng như nguyện vọng của các con thì thấy:

Bà Alăng Thị T là phụ nữ quan tâm gia đình, con cái, mặc dù giữa bà và ông H xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bị ông H đánh đập nhiều lần nhưng bà vẫn cố gắng chăm lo cho con, không bỏ mặc các con, không có biểu hiện hoặc dấu hiệu vi phạm tư cách làm mẹ. Mặt khác bà T có nơi ở ổn định, thường xuyên ở nhà để chăm lo các con. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà thể hiện sự quyết tâm và mong muốn nuôi dưỡng các con cho đến khi trưởng thành.

Đối với ông Đình H thường xuyên uống rượu say xỉn, mỗi lần uống rượu say sưa tâm lý bất thường là gây gỗ, đập phá đồ đạc trong nhà và nhiều lần dùng bạo lực đánh đập bà T, con cái. Bên cạnh đó ông H thường xuyên đi làm ăn xa nhiều ngày mới về nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H nhiều lần không hợp tác với Tòa án. Cụ thể, ông H đã vắng mặt không có lý do tại lần hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 11 tháng 5 năm 2022 buộc HĐXX phải hoãn phiên tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H cũng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều đó chứng tỏ ông H không thực hiện quyền và nghĩa vụ yêu cầu nuôi con của mình.

Đối với các con của bà T và ông H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp sau này của các con nên việc giao các con Đình M, Đình L và Đình Thanh L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Ông H phải có nghĩa cấp dưỡng nuôi con Đình Thanh L mỗi tháng là 1.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

{2.3} Về tài sản chung: Bà T và ông H cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{2.4} Về nợ chung: Bà T và ông H cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì bà Alăng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 16, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Alăng Thị T.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Alăng Thị T và ông Đình H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao các con Đình M, Đình L và Đình Thanh L cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đình Thanh L mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng

thành. Đối với các con Đình A, Đình Thị H đủ 18 tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bà Alăng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Đình H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hằng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Ông Đình H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Alăng Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003640 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đình H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái